

Bản án số: **423/2020/HSST**
Ngày: 17-8-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Diệp
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Nguyễn Trung Diễn – Cán bộ hưu trí.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phan Văn Tiến – Cán bộ Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **406/2020/HSST** ngày 17 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 435/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Văn P, sinh năm 1976, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 16E, tổ 2, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất, sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Ánh P, sinh năm 1979 (Không đăng ký kết hôn), có 03 con sinh năm 1997, năm 2001 và năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 596 ngày 06/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Văn P là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 27/4/2020, tại nhà số 1/117B, tổ 3, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (do chị Vũ Thị Ngọc T làm chủ), bị cáo được Lê Vũ Anh A (con gái chị T) cho 03 gói ma túy tổng hợp (Hàng đá), bị cáo nhận số ma túy trên và cất giấu trong hộp kẹo Doublemint để sử dụng.

Vào khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 28/4/2020 tại địa chỉ nêu trên, bị cáo P đang cất giấu 03 gói ma túy tổng hợp (Hàng đá) trong hộp kẹo Doublemint để trong túi quần của bị cáo đang mặc thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra. Sợ bị Công an phát hiện nên bị cáo P lấy số ma túy trên thả xuống nền nhà cách chân P khoảng 60cm thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Chị Vũ Thị Ngọc T không biết việc Anh A cho bị cáo P ma túy và P tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm:

- 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Đặng Văn P và hình dấu của Công an phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tài sản thu giữ của bị cáo:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, thuê bao 0972 829 917, IMEI: 359929078365902/01;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, thuê bao 0944 039 049, IMEI: 359046081041970/01.

- Số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

(Số tài sản nêu trên không liên quan đến vụ án).

Tại bản kết luận giám định số 831/KLGĐ-PC09 ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5110gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 421/CT/VKS-BH ngày 16 tháng 7 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Đặng Văn P, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt (chưa tiền án, tiền sự) được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Vũ Anh A: Bị cáo P khai số ma túy thu giữ là của A cho bị cáo P với lý do bị cáo thường xuyên đau nhức nên A cho bị cáo sử dụng để giảm đau. Hiện A không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Đặng Văn P mức án từ **16** (Mười sáu) tháng đến **20** (Hai mươi) tháng tù giam.

Tại phiên tòa, bị cáo P không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức

hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Đặng Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, vào khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 28/4/2020, tại địa chỉ 1/117B, tổ 3, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (do chị Vũ Thị Ngọc T làm chủ), bị cáo P đang cất giấu 03 gói ma túy tổng hợp (Hàng đá) trong hộp kẹo Doublemint để trong túi quần của bị cáo đang mặc thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phát hiện, bắt quả tang. **Tại bản kết luận giám định số 831/KLGD-PC09 ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5110 gam, loại Methamphetamine.**

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đặng Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị

cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt (chưa tiền án, tiền sự) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo P tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định.

- Tuyên trả 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, thuê bao 0972829917, IMEI: 359929078365902/01, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, thuê bao 0944039049, IMEI: 359046081041970/01 và số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án.

[9] Đối với Lê Vũ Anh A: Bị cáo P khai số ma túy thu giữ là của A cho bị cáo với lý do bị cáo thường xuyên đau nhức nên A cho bị cáo sử dụng để giảm đau. Hiện A không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn P **16 (Mười sáu)** tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định;

- Tuyên trả cho bị cáo P 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, thuê bao 0972829917, IMEI: 359929078365902/01, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, thuê bao 0944039049, IMEI: 359046081041970/01 (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 8 năm 2020) do không liên quan đến vụ án;

- Tuyên trả cho bị cáo P số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án (Theo biên lai số 000116 ngày 04 tháng 8 năm 2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Văn P phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSNDTP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp